ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3575/KH-UBND	*Đồng Nai, ngày 12 tháng 4 năm 2018*

KẾ HOẠCH
Bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018

Căn cứ Nghị quyết số 185/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND ngày 05/12/2008 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 2325/QĐ-UBND ngày 25/7/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Chương trình Bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch số 3055/KH-UBND ngày 04/4/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2017;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2018 trên địa bàn tỉnh như sau:

Phần I
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ CÔNG TÁC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2017

I. VỀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU:

Các chỉ tiêu về môi trường đều được hoàn thành theo mục tiêu đề ra, cụ thể:

1. Đạt 100% các khu công nghiệp (KCN) đang hoạt động trên địa bàn có hệ thống xử lý nước thải tập trung (HTXLNTTT) đạt chuẩn môi trường

Đến cuối năm 2017, trên địa bàn tỉnh có 32 KCN được thành lập, trong đó 31/32 KCN đã có dự án đi vào hoạt động (riêng KCN Công nghệ cao Long Thành đang trong quá trình thu hồi đất, đầu tư xây dựng hạ tầng) về cơ bản đã xây dựng hoàn thành HTXLNTTT, đạt 100%, đạt mục tiêu so với Nghị quyết, với tổng công suất thiết kế là 166.070 m^3/ngày.đêm (tổng vốn đầu tư khoảng 1.763 tỷ đồng).

2. Chỉ tiêu 100% khu công nghiệp có nước thải ổn định được lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động

Trong năm 2017, đã hoàn thành thủ tục đầu tư lắp đặt 06 trạm quan trắc tự động nước thải tại 06 KCN: Nhơn Trạch 2 - Lộc Khang, Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Nhơn Trạch 6A, Giang Điền, Dầu Giây và Long Khánh. Như vậy, đến cuối năm 2017, tỉnh có 25/25 KCN đủ nước thải để vận hành liên tục hệ thống xử lý nước thải được lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động, đạt 100% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết là 100%).

3. Chỉ tiêu thu gom, xử lý chất thải (theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 11/01/2017 của Tỉnh ủy)

a) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải y tế phát sinh đạt 100%, khoảng 02 tấn/ngày (đạt chỉ tiêu Nghị quyết là 100%);

b) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải nguy hại đạt 97%, khoảng 373,8 tấn/ngày (đạt chỉ tiêu Nghị quyết là 97%);

c) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn công nghiệp không nguy hại đạt 100%, khoảng 1.317,7 tấn/ngày (đạt chỉ tiêu Nghị quyết là 100%);

d) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đạt 99%, khoảng 1.638 tấn/ngày (vượt so với mục tiêu Nghị quyết là 96%);

đ) Tỷ lệ che phủ rừng đạt 29,76% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết là 29,76%); tỷ lệ dân cư thành thị sử dụng nước sạch đạt 100% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết là trên 99%);

e) Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt Quy chuẩn QCVN 02/2009/BYT đạt 65% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết là 65%).

g) Riêng tỷ lệ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt (sau khi xử lý) đến hết năm 2017 là 60% (chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết là 15%)

II. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

1. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản về quản lý bảo vệ môi trường

a) Trong năm 2017, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh ban hành 03 Nghị quyết:

- Nghị quyết số 63/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 quy định về phí thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đề án bảo vệ môi trường chi tiết, phương án cải tạo phục hồi môi trường phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Nghị quyết số 68/2017/NQ-HĐND ngày 07/7/2017 quy định mức thu phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

- Nghị quyết số 92/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 thông qua quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

b) UBND tỉnh đã ban hành 02 Kế hoạch:

- Kế hoạch 833/KH-UBND ngày 25/01/2017 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị 25/CT-TTg ngày 31/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường.

- Kế hoạch số 3055/KH-UBND ngày 04/4/2017 về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2017.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường

a) Về phổ biến văn bản quy phạm pháp luật: Tổ chức 05 lớp tập huấn các văn với hơn 1.800 lượt người tham dự nhằm giúp toàn thể cán bộ công chức, viên chức có hoạt động về quản lý môi trường nắm vững các kiến thức và các yêu cầu cần thiết cho hoạt động quản lý nhà nước.

b) Về tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường:

- UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 4192/KH-UBND ngày 08/5/2017 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng Tuần Lễ Đồng Nai xanh; tổ chức Lễ mít tinh khai mạc Tuần lễ Đồng Nai xanh lồng ghép hưởng ứng Ngày Môi trường thế giới 05/6 năm 2017. Đồng thời, đã tổ chức các hoạt động hưởng ứng Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn năm 2017 và triển khai hoạt động hưởng ứng các tuần lễ BVMT trong năm 2017. Kết quả: Đã tổ chức 14 buổi mitting với gần 7.082 lượt người tham dự; thực hiện 93 xe cổ động; treo, phát 24.522 tờ rơi, băng rôn, banner tại các trụ sở cơ quan, trường học, bệnh viện, nhà máy, xí nghiệp và trên các tuyến đường giao thông chính của tỉnh. Triển khai phát động 151 đợt ra quân tổng vệ sinh; thu gom 27.244m^3 rác; trồng mới và chăm sóc hơn 11.645 cây xanh, bồn hoa; dọn dẹp vệ sinh, nâng cấp sửa chữa 1.642km đường giao thông; nạo vét 21.020m kênh mương.

- Tổ chức trên 300 lớp tập huấn về sử dụng thuốc bảo vệ thực vật an toàn và bảo vệ môi trường thu hút hơn 6000 lượt người tham dự; tổ chức 88 cuộc thi, 32 hội nghị, treo 44 băng rôn, áp phích, cắm 346 bảng cấm lửa về công tác bảo vệ và phòng cháy chữa cháy rừng.

- Xây dựng các phim tài liệu, phóng sự theo các chuyên đề về nâng cao nhận thức bảo tồn đa dạng sinh học cho người dân; tổ chức chương trình truyền thông "Bảo vệ môi trường để phát huy giá trị di tích danh thắng Quốc gia núi Chứa Chan" thu hút khoảng 500 lượt người tham dự.

Ngoài ra, thực hiện việc tuyên truyền về các hoạt động bảo vệ môi trường đến học sinh khối tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông thông qua các cuộc thi về bảo vệ môi trường; tuyên truyền trên các phương tiện thông tin, đại chúng và pano điện tử; tổ chức công khai thông tin về diễn biến chất lượng môi trường theo định kỳ trên trang thông tin điện tử. Qua đó, nhận thức của cộng đồng và doanh nghiệp về bảo vệ môi trường từng bước được nâng lên.

3. Bảo vệ môi trường các khu vực trọng điểm

a) Bảo vệ môi trường khu vực đô thị

Công tác bảo vệ môi trường khu vực đô thị được quan tâm thực hiện, cụ thể đã triển khai các dự án như sau:

- Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thành phố Biên Hòa

+ Tiếp tục thực hiện tiểu dự án xây dựng trạm xử lý nước thải số 1, thành phố Biên Hòa, giai đoạn 1, công suất 9.500 m^3/ngày, hiện đã thực hiện vận hành chuyển giao công nghệ.

+ Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa, giai đoạn 1: Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt chủ trương đầu tư dự án tại Quyết định số 2346/QĐ-TTg ngày 02/12/2016. Ngày 20/01/2017, UBND tỉnh đã phê duyệt dự án tại Quyết định số 246/QĐ-UBND. Ngày 31/8/2017, hiệp định vay vốn ODA của dự án Biên Hòa đã được ký kết giữa Cơ quan hợp tác quốc tế Nhật Bản (JICA) và Chính phủ Việt Nam với tổng giá trị 24,7 tỷ Yên. Hiện đang thực hiện công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu tư vấn quốc tế. Dự án sẽ giải

quyết thoát nước và xử lý nước thải cho phạm vi diện tích 668ha qua 09 phường, bao gồm: Thanh Bình, Hòa Bình, Quyết Thắng, Quang Vinh, Trung Dũng, Thống Nhất, Tân Mai, Tam Hiệp, một phần phường Tân Tiến và nhánh Suối Linh, rạch Diên Hồng.

+ Tiểu dự án chống ngập úng khu vực xa lộ Hà Nội (đoạn qua bệnh viện Thánh Tâm): Tiểu dự án đã thực hiện hoàn thành và đưa vào sử dụng. Tiểu dự án đã góp phần cải thiện tình trạng ngập ở khu vực cây xăng Tân Hòa.

+ Dự án chống ngập úng suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan (nạo vét): Dự án được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 259/QĐ-UBND ngày 20/01/2017. Hiện đã hoàn thành công tác thiết kế bản vẽ thi công lập dự toán xây dựng. Dự án nhằm tiêu thoát nước cho một phần phường Long Bình, phường Long Bình Tân, xã Phước Tân và xã An Hòa.

+ Dự án xây dựng, cải tạo đoạn cống thoát nước từ phía Công ty Nông súc sản Đồng Nai băng qua đường Nguyễn Ái Quốc ra suối Săn Máu: Dự án đã hoàn thành công tác bồi thường và đang thi công đoạn còn lại.

+ Dự án chống ngập úng tại khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa: Dự án khởi công từ ngày 05/10/2017 và đang được triển khai thi công xây dựng, dự kiến hoàn thành giữa năm 2018.

+ Dự án Nạo vét Suối Săn Máu, thành phố Biên Hòa: Dự án có chiều dài nạo vét là 6.192m, đến nay đã nghiệm thu đưa vào sử dụng được 6.052m, chiếm 97,74% tổng chiều dài tuyến. Hiện nay, đang hoàn thiện gói thầu xây lắp bổ sung dài 140m đoạn cuối tuyến tiếp giáp sông Cái (phường Tân Mai).

Ngoài ra, còn một số dự án chống ngập úng cục bộ do UBND thành phố Biên Hòa làm chủ đầu tư, bao gồm: Tuyến suối Linh chiều dài khoảng 3,3km; tuyến suối Bà Bột, chiều dài khoảng 928m; tuyến suối Tân Mai, chiều dài khoảng 1,1km. Sau khi thành phố Biên Hòa hoàn thành các dự án thoát nước, xử lý nước thải và các dự án chống ngập úng cục bộ sẽ giải quyết được tình trạng ngập úng, thu gom và xử lý được lưu lượng nước thải sinh hoạt (khoảng 61.500m^3/ngày) của dân cư trên địa bàn 09 phường nội ô của thành phố, góp phần làm giảm áp lực ô nhiễm đối với lưu vực sông Đồng Nai đoạn chảy qua thành phố Biên Hòa, nâng cao chất lượng vệ sinh môi trường sống của người dân và mỹ quan đô thị.

- Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn các huyện

+ Huyện Nhơn Trạch

Dự án tuyến thoát nước dải cây xanh: Ngày 20/9/2017, HĐND tỉnh có Văn bản số 595/HĐND về việc thống nhất điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án, hiện đang thi công xây dựng công trình và thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng.

Dự án nạo vét kênh thoát nước cuối đường số 2: Dự án đang triển khai thi công, đến nay tổng khối lượng thi công đạt khoảng 96%.

Dự án tuyến thoát nước từ KCN Nhơn Trạch 1 ra rạch Bà Ký: Ngày 27/10/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3809/QĐ-UBND điều chỉnh dự án đầu tư, hiện đang tiếp tục lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

Dự án tuyến thoát nước từ cầu Suối Cạn ra rạch Cái Sình: Ngày 27/10/2017, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3811/QĐ-UBND về việc phê duyệt điều chỉnh dự án, hiện đang theo dõi công tác phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu tư vấn giai đoạn điều chỉnh bổ sung dự án.

+ Huyện Long Thành

Dự án thi công xây lắp hệ thống thoát nước khu vực suối Nước Trong: Đã hoàn thành thiết kế bản vẽ thi công (đoạn điều chỉnh) và dự toán - tổng dự toán công trình. Hiện đang tiến hành thi công nạo vét đoạn từ cầu Tam An đến cuối tuyến, khối lượng thi công đạt 41%.

Dự án Hồ chứa nước chống lũ Lộc An, huyện Long Thành: Trong năm 2017, đã triển khai thi công gói thầu số 1 (xây lắp). Dự án sau khi xây dựng hoàn thành đảm bảo khả năng chống ngập úng cho khu vực hạ lưu gồm một phần xã Lộc An và thị trấn Long Thành, đồng thời kết hợp tạo nguồn nước tưới và môi trường tốt hơn cho khu vực xung quanh dự án.

+ Thị xã Long Khánh: Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải trên địa bàn thị xã Long Khánh. Ngày 23/8/2016, UBND tỉnh đã có Văn bản số 7476/UBND-ĐT báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề xuất chủ trương đầu tư của dự án sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Hàn Quốc. Đơn vị tư vấn đang triển khai Hợp đồng khảo sát xây dựng số 24/2017/HĐTV-UGCE ngày 02/10/2017 phục vụ công tác lập báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình.

+ Huyện Trảng Bom: Dự án tuyết thoát nước suối Đá, đã hoàn thành thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình. Hiện đang theo dõi công tác thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự án.

+ Huyện Vĩnh Cửu: Dự án hệ thống thoát nước khu vực trung tâm xã Thạnh Phú, UBND tỉnh đã phê duyệt chủ trương đầu tư, hiện đang lập hồ sơ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cho dự án.

- Đối với tình hình xây dựng các khu xử lý (KXL) chất thải: Đến nay, trên địa bàn tỉnh hiện có 09 KXL chất thải theo quy hoạch đã thu hút được 16 dự án đầu tư, cụ thể: Có 10 dự án tại 09 KXL đã tiếp nhận, xử lý chất thải; 04 dự án tại 02 KXL đang thực hiện thủ tục đầu tư xây dựng và 02 dự án tại 02 KXL hiện ngưng tiếp nhận chất thải.

- Đối với công tác di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh: Nhìn chung, công tác di dời các cơ sở gây ô nhiễm môi trường và các cơ sở phải di dời theo quy hoạch xây dựng đô thị trên địa bàn tỉnh trong năm 2017 còn chậm so với tiến độ, việc vừa đảm bảo hoạt động sản xuất tại vị trí cũ mà vẫn bố trí được vốn đầu tư xây dựng nhà xưởng tại vị trí mới là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp di dời. Mặt khác, hầu hết các cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh chưa có

quy hoạch chi tiết, chưa đầu tư hạ tầng hoàn chỉnh, giá thuê cao là nguyên nhân khiến công tác di dời còn chậm.

- Triển khai các dự án xử lý nước thải và chất thải phát sinh trong lĩnh vực y tế

+ Về xử lý chất thải rắn y tế

Tổng số lượng phát sinh chất thải của các cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh năm 2017 là 5.156 tấn. Trong đó các cơ sở khám chữa bệnh có giường bệnh nội trú gồm 17 bệnh viện và 05 phòng khám đa khoa là 446 tấn; các trung tâm y tế và 171 trạm y tế xã, phường, thị trấn là 211 tấn và các cơ sở khám chữa bệnh tư nhân 295 tấn. Trong đó chất thải y tế nguy hại khoảng 02 tấn/ngày.đêm.

Tổng số lò đốt chất thải y tế trên địa bàn tỉnh là 08 lò đốt, trong đó: 06 lò đốt đặt tại Bệnh viện tuyến huyện với tổng công suất 1.900kg/ngày; 01 lò đốt tại huyện Cẩm Mỹ ngưng hoạt động do bị hư hỏng nặng; 01 lò đốt xử lý chất thải phát sinh tại các cơ sở y tế thuộc khu vực thành phố Biên Hòa của Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi với công suất xử lý 05 tấn/ngày. Hiện nay, chất thải rắn y tế phát sinh tại các cơ sở y tế thuộc khu vực thành phố Biên Hòa, bao gồm cả y tế công lập, y tế tư nhân được thu gom, xử lý thông qua hợp đồng với Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi.

+ Xử lý nước thải y tế

Lượng nước thải y tế phát sinh khoảng 5.076m^3/ngày.đêm. Trong đó: 17 bệnh viện phát sinh khoảng 3.630m^3/ngày.đêm; các trung tâm y tế phát sinh khoảng 1.240m^3/ngày.đêm; 171 trạm y tế xã phát sinh khoảng 85,5m^3/ngày.đêm, các cơ sở y tế tư nhân phát sinh khoảng 120m^3/ngày.đêm.

Hầu hết hệ thống xử lý nước thải tại các bệnh viện, các trung tâm y tế và trạm y tế tuyến tỉnh đều có nước thải đầu ra đạt quy chuẩn quy định; tuy nhiên, hiện nay 02 bệnh viện có hệ thống xử lý nước thải đang xuống cấp gồm: Bệnh viện đa khoa thành phố Biên Hòa và Bệnh viện Phổi Đồng Nai.

Ngoài ra, tại các bệnh viện và phòng khám đa khoa thuộc các cơ sở y tế tư nhân đều đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải y tế.

b) Bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp

- Bảo vệ môi trường khu công nghiệp

Ngoài nhiệm vụ quan trắc nước thải tại các KCN trên địa bàn tỉnh do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì thực hiện, định kỳ 01 năm 02 lần, Ban Quản lý các KCN phối hợp với các đơn vị có liên quan tiến hành kiểm tra, giám sát việc thu gom, đấu nối nước thải của các doanh nghiệp và tình hình xây dựng, vận hành nhà máy xử lý nước thải tập trung của các KCN, kết quả giám sát như sau:

+ Tổng lượng nước thải phát sinh tại 31 KCN đang hoạt động khoảng 116.893 m^3/ngày.đêm, trong đó: Lượng nước thải của các doanh nghiệp thu gom đấu nối về các HTXLNTTT là 83.088 m^3/ngày.đêm (chiếm 71,08%); lượng nước thải của các doanh nghiệp được cấp phép xả thải trực tiếp là 33.685 m^3/ngày.đêm (chiếm 28,82%); lượng nước thải còn lại của các doanh nghiệp chưa đấu nối khoảng 120 m^3/ngày.đêm (chiếm 0,1%).

+ Đến nay, tại 29 KCN đang hoạt động (không tính KCN Ông Kèo do vướng bồi thường giải tỏa nên chưa xây dựng được tuyến thu gom nước thải) chỉ còn 02 doanh nghiệp chưa thực hiện đấu nối nước thải vào hệ thống thu gom nước thải tập trung của KCN; 02 doanh nghiệp có trước khi KCN được thành lập và hiện nay đang thỏa thuận đấu nối xử lý nước thải với công ty đầu tư hạ tầng KCN Bàu Xéo.

+ Riêng đối với 02 KCN Ông Kèo và Thạnh Phú còn 11 doanh nghiệp chưa thể thực hiện đấu nối vì chưa có tuyến thu gom nước thải của KCN.

- Bảo vệ môi trường cụm công nghiệp

Tính đến nay, trên địa bàn tỉnh có 27 cụm công nghiệp (CCN) được quy hoạch, trong đó: 04/27 CCN đã xây dựng hạ tầng tương đối hoàn chỉnh, 02/27 CCN đang triển khai xây dựng hạ tầng, 21/27 CCN chưa tiến hành xây dựng hạ tầng.

+ 14/27 CCN đã thu hút 172 doanh nghiệp đăng ký đầu tư; trong đó: 05/14 CCN đang hoạt động đã có thủ tục môi trường (chiếm tỷ lệ 35,7%); 02/13 CCN chưa hoạt động đã có thủ tục môi trường.

+ Trong 172 doanh nghiệp đăng ký đầu tư có khoảng 86 doanh nghiệp (chiếm 50%) tổng số doanh nghiệp đã thực hiện thủ tục môi trường cho dự án. Hiện tại, 119/172 doanh nghiệp đăng ký đầu tư đã đi vào hoạt động, trong đó: 28/119 doanh nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải (24%); 91/119 doanh nghiệp đang hoạt động còn lại thì nước thải qua bể tự hoại.

c) Bảo vệ môi trường nông thôn

- Tiếp tục triển khai thực hiện Dự án Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn, tạo điều kiện cho người dân nông thôn được lắp đặt đồng hồ nước; đẩy nhanh tiến độ thi công các công trình cấp nước tập trung; tuyên truyền để nâng cao ý thức người dân tự bảo vệ sức khỏe, làm sạch nguồn nước trước khi đưa vào sử dụng.

- Thực hiện chương trình cùng nông dân bảo vệ môi trường triển khai ở tất cả các huyện, thị xã trên địa bàn tỉnh. Xây dựng 03 mô hình thu gom chất thải rắn từ hoạt động trồng trọt.

- Đồng thời, đến cuối năm 2017, UBND tỉnh đã ban hanh quyết định công nhận 128/133 xã đạt chuẩn nông thôn mới; 15 xã nông thôn mới đạt nông thôn mới kiểu mẫu (nâng cao) và 06 huyện đạt chuẩn nông mới.

4. Công tác phòng ngừa, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường

a) Ngành tài nguyên và môi trường

- Công tác quản lý tài nguyên nước:

+ Đã ban hành Danh mục vùng cấm khai thác nước dưới đất, vùng cấm xây mới, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất và quy định khu vực phải đăng ký khai thác nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

+ Hoàn thành rà soát, kiểm tra, đánh giá nhu cầu sử dụng nước sạch, tình hình cung cấp nước sạch và khai thác nước ngầm hiện nay trên địa bàn 02 huyện Long Thành và Nhơn Trạch.

+ Thu hồi và giải phóng mặt bằng, bàn giao việc bảo quản và giám sát 50/66 công trình giếng khoan quan trắc động thái nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

- Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo vệ khoáng sản chưa khai thác:

+ Trong năm 2017, đã tiến hành khảo sát thực tế, đánh giá hiện trạng công tác bảo vệ môi trường và yêu cầu khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường tại tất cả 34 mỏ trên địa bàn tỉnh; thực hiện việc lắp đặt camera truyền tải dữ liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường để giám sát.

+ UBND tỉnh Đồng Nai đã ký kết quy chế phối hợp với UBND tỉnh Lâm Đồng về bảo vệ khoáng sản chưa khai thác; ký Quy chế phối hợp với các tỉnh Bình Dương, Lâm Đồng, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Phước và Thành phố Hồ Chí Minh về quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, bảo vệ môi trường ở các vùng giáp ranh; ký kết Quy chế phối hợp với Bộ Giao thông và Vận tải về công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động đối với các dự án xã hội hóa nạo vét luồng hàng hải, khu nước, vùng nước trong vùng nước cảng biển kết hợp tận thu sản phẩm, không sử dụng ngân sách nhà nước thuộc địa phận tỉnh Đồng Nai.

+ Tiến hành thực hiện rà soát nhu cầu sử dụng khoáng sản, so sánh đối chiếu với tổng lượng khoáng sản đã cấp phép khai thác và lượng khoáng sản nhập từ ngoài tỉnh về. Trên cơ sở đó, tham mưu cấp phép khai thác hợp lý nhằm đảm bảo lượng khai thác cung ứng phù hợp với nhu cầu sử dụng thực tế trên địa bàn. Qua đó, giảm tình trạng khai thác khoáng sản cho tương lai.

- Công tác quản lý, bảo vệ môi trường:

+ Trong năm 2017 đã hoàn thành rà soát, lập danh sách các dự án có nguồn thải lớn (nước thải, khí thải) và các dự án có nguy cơ cao tác động xấu đến môi trường thuộc thẩm quyền của tỉnh. Đồng thời, cũng đã yêu cầu 27 doanh nghiệp có quy mô xả thải lớn (1.000m^3/ngày) thực hiện lắp đặt quan trắc nước thải tự động. Đến nay, đã có 20/27 doanh nghiệp thực hiện với tổng lưu lượng nước thải được giám sát hơn 58.000m^3/ngày.đêm.

+ Năm 2017, đã có 03 cơ sở đã được chứng nhận hoàn thành khắc phục, nâng tổng số cơ sở đã hoàn thành khắc phục ô nhiễm môi trường là 152/157 cơ sở (đạt 96,8%). Đối với 05 cơ sở còn lại, UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Ban Quản lý các KCN và các đơn vị có liên quan theo dõi, giám sát, đôn đốc tình hình khắc phục ô nhiễm của các cơ sở.

+ Ngoài ra, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các cấp phối hợp kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo việc giám sát 21 "điểm nóng" ô nhiễm môi trường. Qua đó, đã yêu cầu các đơn vị này từng bước khắc phục vi phạm và ô nhiễm môi trường, báo cáo kịp thời để có biện pháp xử lý phù hợp.

+ Công tác quan trắc các thành phần môi trường tiếp tục được duy trì (chất lượng nước mặt, chất lượng không khí, chất lượng môi trường đất, động thái và

môi trường nước dưới đất) để kịp thời theo dõi, giám sát, cảnh báo về chất lượng môi trường. Chỉ đạo tiến hành thu mẫu và phân tích nhanh mẫu nước thải đối với 1997 giếng tại khu vực ấp 4, ấp 5, xã Hiệp Phước, huyện Nhơn Trạch và bước đầu triển khai việc thu mẫu, phân tích chuyên sâu nước giếng, nước thải và mẫu đất để có cơ sở đánh giá toàn diện nguyên nhân gây ô nhiễm và đề xuất giải pháp khắc phục. Thực hiện quan trắc Dioxin khu vực phụ cận sân bay Biên Hòa, qua đó phối hợp với Bộ Quốc phòng thực hiện dự án "Đánh giá, khoanh vùng ô nhiễm dioxin khu vực xung quanh sân bay Biên Hòa" phục vụ công tác tẩy độc trong thời gian tới.

+ Về công tác thẩm định, phê duyệt hồ sơ môi trường: Tổng số hồ sơ "một cửa" đã tiếp nhận và xử lý đến ngày 31/12/2017 là 688 lượt hồ sơ, tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,4% hồ sơ, trễ hạn 04 lượt hồ sơ (tỷ lệ 0,6%).

+ Tiếp tục thực hiện công tác thu phí bảo vệ môi trường đối với các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đối với nước thải (bao gồm nước thải sinh hoạt và nước thải công nghiệp), tổng số phí thu được là 39.229.670.984 đồng. Ngoài ra, vẫn đang tiếp tục thực hiện thu phí bảo vệ môi trường đối với chất thải rắn của các doanh nghiệp chưa thực hiện đến hết ngày 14/6/2015, tổng số phí thu được là 509.740.442 đồng.

+ Trong năm 2017, Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh đã tiếp nhận và thẩm định đối với 11 dự án với tổng số vốn là 25,5 tỷ đồng. Cơ bản hoàn thành thu hồi nợ gốc đối với những dự án đến kỳ trả nợ, đạt 100% kế hoạch. Tiếp nhận ký quỹ cải tạo phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản (đã tiếp nhận với số tiền là 16,3 tỷ đồng/26 dự án).

b) Ngành nông nghiệp

- Tiếp tục tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở chăn nuôi trên địa bàn tỉnh, tổ chức làm việc với các ngành đơn vị, các trại chăn nuôi thống nhất các giải pháp khắc phục, xử lý tình hình hoạt động về bảo vệ môi trường. Kết quả kiểm tra, tái kiểm tra, giám sát, theo dõi việc khắc phục đối với 114/166 trại quy mô báo cáo đánh giá tác động môi trường có 78 trại (chiếm 68%) đã cơ bản xây dựng hoàn chỉnh hệ thống xử lý nước thải.

- Về thủy sản: Tiến hành kiểm tra đánh giá xếp loại 15 cơ sở, trong đó 02 chỉ tiêu: Xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải và thực hiện thu gom, vận chuyển chất thải đúng quy định; Tiến hành quan trắc, thu mẫu các khu vực trọng điểm nuôi trồng thủy sản tại huyện Nhơn Trạch, Định Quán và thành phố Biên Hòa nhằm cảnh báo đến người dân các biện pháp ứng phó với những biến động nếu có các chỉ tiêu môi trường nước vượt quá giới hạn cho phép.

- Duy trì kiểm tra, kiểm soát việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật và phân bón hóa học trong sản xuất nông nghiệp; tổ chức kiểm tra các cơ sở kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật trên địa bàn tỉnh; kiểm tra, rà soát, thống kê toàn bộ các hộ gia đình, các địa điểm nuôi nhốt động vật hoang dã, hướng dẫn chủ hộ đăng ký trại nuôi động vật hoang dã; duy trì công tác phòng chống dịch hại vật nuôi trên địa bàn tỉnh; kết hợp xử lý tiêu hủy gia súc, gia cầm bị dịch bệnh đúng quy định, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường; tỉnh đã quy hoạch vùng khuyến khích

phát triển chăn nuôi tập trung, giết mổ tập trung tại địa bàn các huyện để quản lý tốt vấn đề môi trường và kiểm soát dịch bệnh trong hoạt động chăn nuôi; tiếp tục triển khai dự án Nâng cao năng lực cạnh tranh ngành chăn nuôi và an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh Đồng Nai (Lifsap) do Ngân hàng Thế giới hỗ trợ.

c) Ngành công thương

- Tổ chức 02 lớp "Tập huấn, huấn luyện lực lượng ứng phó sự cố hóa chất trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2017 - 2020" cho các học viên đến từ cơ quan quản lý nhà nước các tỉnh, huyện, xã và các doanh nghiệp hoạt động hóa chất.

- Triển khai thực hiện Đề án điều chỉnh "Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố môi trường về hóa chất độc hại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020". Qua đó, các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ sở hoạt động hóa chất cập nhật, thực hiện và chủ động xây dựng biện pháp phòng ngừa và phối hợp tham gia ứng phó sự cố môi trường về hóa chất độc hại theo thẩm quyền.

- Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Kế hoạch Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp năm 2017 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, tạo được điều kiện cho các cơ sở sản xuất công nghiệp áp dụng các quy trình sản xuất sạch hơn, nâng cao hiệu quả sử dụng tài nguyên thiên nhiên, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu; giảm thiểu phát thải và hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm; bảo vệ và cải thiện chất lượng môi trường, sức khỏe con người và bảo đảm phát triển bền vững.

d) Ngành khoa học và công nghệ

Triển khai dự án Dự án "Nghiên cứu khả năng ngập tỉnh Đồng Nai trong bối cảnh biến đổi khí hậu" và tổ chức Hội đồng Khoa học và Công nghệ xét duyệt thuyết minh đối với 02 dự án: (1) "Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu đến lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Đồng Nai và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực ứng phó"; (2) "Nghiên cứu phương pháp định lượng và ước tính phát thải khí nhà kính cho các ngành kinh tế trọng điểm của Đồng Nai".

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

Trong năm 2017, các nhóm chỉ tiêu cơ bản về môi trường đều đạt và vượt so với mục tiêu Kế hoạch đề ra, các nhiệm vụ, dự án về bảo vệ môi trường đã được triển khai thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ, hiệu quả.

a) Tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp không nguy hại, chất thải rắn nguy hại và chất thải y tế đều đạt và vượt các chỉ tiêu tại Nghị quyết số 06/NQ-TU của Tỉnh ủy.

b) Hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường được đẩy mạnh và tăng cường, kết quả từ các hoạt động giáo dục truyền thông, nhận thức các cấp, các ngành và ý thức bảo vệ môi trường của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng đã có những chuyển biến rõ rệt, góp phần tích cực thúc đẩy công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

c) Đã tập trung cho công tác phòng ngừa và kiểm soát ô nhiễm, công tác quản lý chất thải đã quan tâm chỉ đạo quyết liệt, đẩy nhanh tiến độ xây dựng các khu xử lý theo quy hoạch; nước thải công nghiệp đã được xử lý và kiểm soát chặt chẽ; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra giám sát các cơ sở sản xuất, khai thác khoáng sản, chăn nuôi... góp phần hạn chế nguồn ô nhiễm môi trường.

d) Việc khắc phục ô nhiễm và cải thiện chất lượng môi trường thực hiện có hiệu quả, các "điểm nóng" về ô nhiễm môi trường đã được kiểm tra, giám sát thường xuyên.

đ) Việc triển khai thực hiện dự án tổng thể về bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học, công tác trồng rừng và bảo vệ rừng được đẩy mạnh, đã góp phần gìn giữ đa dạng sinh học và cân bằng sinh thái ở mức ổn định.

e) Công tác quan trắc các thành phần môi trường luôn được quan tâm, kịp thời phản ánh chất lượng môi trường để các cấp chính quyền ra quyết định quản lý, công khai cảnh báo cộng đồng về chất lượng môi trường để có những biện pháp thích ứng phù hợp.

g) Quan tâm đầu tư nâng cao năng lực quan trắc, nhất là quan trắc tự động liên tục để theo dõi chặt chẽ diễn biến chất lượng môi trường.

2. Những tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn vẫn còn một số tồn tại nhất định, như:

a) Chưa hoàn thành chỉ tiêu giảm tỷ lệ chôn lấp chất thải sinh hoạt dưới 15%. Nguyên nhân do lộ trình thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt , giảm tỷ lệ chôn lấp của các chủ xử lý có thời gian khác nhau. UBND tỉnh đã có văn bản báo cáo, kiến nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường điều chỉnh nhưng đến nay vẫn chưa có văn bản phúc đáp; dự án đầu tư nhà máy đốt rác thu hồi điện năng tại Khu xử lý Vĩnh Tân dự kiến xử lý khối lượng lớn rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Vĩnh Cửu và thành phố Biên Hòa vẫn đang trong thời gian thu hút đầu tư, dự kiến đến năm 2019 đi vào hoạt động mới có thể đưa tỷ lệ chôn lấp dưới 15% như Nghị quyết đề ra.

b) Các KCN đang hoạt động về cơ bản đã hoàn thành xây dựng 100% HTXLNTT, tuy nhiên còn 02 KCN chưa hoàn thành tuyến thu gom nước thải do chưa hoàn tất việc bồi thường, giải phóng mặt bằng (KCN Ông Kèo, KCN Thạnh Phú).

c) Tình hình thu gom, xử lý bao thuốc bảo vệ thực vật chưa triệt để, vẫn còn tình trạng dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất nông nghiệp dẫn đến tình trạng thuốc bảo vệ thực vật lẫn trong đất, theo nước mưa xuống các vùng trũng gây ô nhiễm môi trường.

d) Công tác thanh tra, kiểm tra đã được tăng cường nhưng trên địa bàn có lúc, có nơi vẫn còn tình trạng ô nhiễm môi trường, xả đổ chất thải không đúng nơi quy định. Nguyên nhân chủ yếu là do tốc độ phát triển đô thị, công nghiệp cao tạo nên áp lực lớn đến môi trường, hạ tầng về môi trường không theo kịp,

đáp ứng nhu cầu phát triển; lực lượng công chức làm công tác bảo vệ môi trường, thanh tra, kiểm tra về môi trường còn ít về số lượng.

Phần II
KẾ HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tiếp tục tăng cường công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; cụ thể hóa những nội dung, công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 theo Nghị quyết số 185/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh điều chỉnh, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND ngày 05 tháng 12 năm 2008 của HĐND tỉnh về việc thông qua Đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020 để tập trung thực hiện.

2. Thực hiện các chỉ tiêu Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ năm 2018; xác định cụ thể công việc, phân công trách nhiệm và giải pháp thực hiện.

3. Kế hoạch phải được triển khai thực hiện kịp thời, đồng bộ; quá trình thực hiện phải thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đồng thời theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Trong năm 2018, về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1. Thu gom và xử lý chất thải y tế đạt 100%; chất thải nguy hại đạt 98%; chất thải công nghiệp không nguy hại đạt 100%; chất thải rắn sinh hoạt đạt 98% trong đó, đảm bảo tỷ lệ chôn lấp đạt dưới 50%;

2. Tỷ lệ các khu công nghiệp đang hoạt động trên địa bàn có trạm xử lý nước thải tập trung đạt quy chuẩn môi trường đạt 100%; khu công nghiệp có nước thải ổn định lắp đặt hệ thống quan trắc nước thải tự động đạt 100%.

3. Duy trì tỷ lệ che phủ rừng đạt 29,76%.

4. Duy trì tỷ lệ số dân được sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 100%, trong đó tỷ lệ số dân được sử dụng nước sạch theo Quy chuẩn QCVN 02/2009/BYT là 70%.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Công tác xây dựng, ban hành các văn bản về quản lý bảo vệ môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa: Tiếp tục tổ chức thực hiện Luật Bảo vệ môi trường 2014, rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến lĩnh vực bảo vệ môi trường do HĐND, UBND tỉnh ban hành không còn phù hợp để đề xuất bãi bỏ, bổ sung, sửa đổi phù hợp với các quy định mới về môi trường.

2. Công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm về bảo vệ môi trường

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa: Triển khai các hoạt động hưởng ứng các tuần lễ bảo vệ môi trường và các ngày lễ kỷ niệm ngành tài nguyên môi trường; tiếp tục tổ chức hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường năm 2018 theo Chương trình Liên tịch được ký kết; triển khai thực hiện các dự án thành phần thuộc Dự án tổng thể về truyền thông nâng cao nhận thức bảo vệ môi trườn; tổ chức tập huấn, triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về bảo vệ môi trường và tài nguyên; tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học.

Đồng thời, thực hiện công khai thông tin về diễn biến chất lượng môi trường theo định kỳ về kết quả xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường của các tổ chức và cá nhân, phân loại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng để cộng đồng cùng giám sát, kiểm tra.

3. Bảo vệ môi trường các khu vực trọng điểm

a) Bảo vệ môi trường khu vực đô thị

- Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa hoàn thành các dự án cải tạo kênh mương, đoạn sông suối đã bị ô nhiễm nặng chảy qua các đô thị, khu dân cư tập trung. Theo dõi, giám sát việc xây dựng và hoạt động của các dự án trong các khu xử lý chất thải.

- Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa: Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh xử lý việc di dời các cơ sở có quy mô báo cáo đánh giá tác động môi trường; tiếp tục thực hiện các nội dung công việc theo phân công chỉ đạo của UBND tỉnh tại Quyết định số 1631/QĐ-UBND ngày 04/6/2014 (di dời đợt 1) và Quyết định số 2572/QĐ-UBND ngày 12/8/2016 (di dời đợt 2); theo dõi công tác bảo vệ môi trường đối với các bãi chôn lấp chất thải rắn tập trung gắn với tái chế chất thải, xử lý chất thải nguy hại trên địa bàn các huyện theo quy hoạch; tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát các khu xử lý nước thải, chất thải rắn tập trung tại các đô thị; giám sát chặt chẽ các tổ chức, cá nhân thực hiện xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại và chất thải y tế.

- Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa thực hiện thực hiện di dời các cơ sở chăn nuôi vào các vùng quy hoạch khuyến khích phát triển chăn nuôi.

- Sở Y tế chủ trì, phối hợp các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa tập trung triển khai các dự án xử lý nước thải và chất thải rắn phát sinh trong lĩnh vực y tế, gồm:

+ Tăng cường phổ biến các quy định của Nhà nước và của ngành y tế cho các cơ sở y tế, kể cả cơ sở y tế tư nhân về công tác bảo vệ môi trường và xử lý

chất thải y tế. Đồng thời, tăng cường kiểm tra việc xử lý chất thải y tế tại các cơ sở y tế tư nhân, thực hiện chuyển chất thải cho các đơn vị có chức năng để xử lý theo đúng quy định.

+ Các bệnh viện, trung tâm y tế thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng và duy trì hoạt động hệ thống xử lý nước thải theo quy định. Phối hợp các ban ngành giám sát chất lượng của các công trình xử lý chất thải tại các bệnh viện.

+ Phối hợp với Công ty Cổ phần Môi trường Sonadezi thực hiện dự án xây mới lò đốt rác y tế tại thành phố Biên Hòa đảm bảo duy trì việc xử lý rác y tế đạt 100%.

b) Bảo vệ môi trường khu công nghiệp, cụm công nghiệp

- Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp Ban Quản lý các Khu công nghiệp, các sở, ban, ngành liên quan: Tổ chức kiểm tra, giám sát việc xây dựng và vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung của các KCN đang hoạt động; tiếp tục đôn đốc, kiểm tra việc đấu nối nước mưa, nước thải của các doanh nghiệp trong các KCN; tăng cường kiểm tra hoạt động thu gom, xử lý các loại chất thải phát sinh từ hoạt động của các doanh nghiệp trong KCN; giám sát việc xây dựng hạ tầng thu gom, xử lý nước thải của các doanh nghiệp trong KCN; hoàn thành lắp đặt 06 trạm quan trắc tự động nước thải tại 06 KCN: Nhơn Trạch 2 - Lộc Khang, Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, Nhơn Trạch 6A, Giang Điền, Dầu Giây và Long Khánh.

- Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa giám sát, đôn đốc các chủ đầu tư cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp hoàn thành lập thủ tục môi trường, đầu tư các hạng mục công trình xử lý chất thải theo quy định.

c) Bảo vệ môi trường nông thôn

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

- Tiếp tục đầu tư xây dựng các công trình cấp nước và vệ sinh môi trường nông thôn theo Chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn theo Quyết định số 155/QĐ-UBND ngày 11/01/2012 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện tốt Kế hoạch 97-KH/TU của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về "nông nghiệp, nông dân, nông thôn", trong đó tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2020.

- Chủ động thực hiện công tác phòng chống dịch hại vật nuôi, kết hợp với việc xử lý tiêu hủy gia súc, gia cầm đúng quy định, đảm bảo yêu cầu về vệ sinh môi trường.

- Nhân rộng các mô hình xử lý ô nhiễm môi trường tại các điểm phát sinh chất thải nguy hại ở các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo hướng GAP; kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất và kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón.

- Tiếp tục các biện pháp bảo vệ môi động vật hoang dã; xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế phối hợp quản lý bảo vệ rừng giữa các chủ rừng với chính quyền địa phương sở tại.

4. Công tác phòng ngừa, hạn chế và khắc phục ô nhiễm môi trường

a) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 833/KH-UBND ngày 25/01/2017 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chỉ thị số 25/CT-TTg về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách về bảo vệ môi trường; thực hiện Nghị quyết số 185/2015/NQ-HĐND ngày 11/12/2015 của HĐND tỉnh điều chỉnh bổ sung Nghị quyết số 125/2008/NQ-HĐND thông qua đề án bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh đến năm 2010, định hướng đến năm 2020.

- Tiếp tục tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường năm 2018; đồng thời tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Chương trình liên tịch giai đoạn 2016 - 2020.

- Triển khai thực hiện quan trắc các thành phần môi trường trên địa bàn tỉnh theo mạng lưới quan trắc đã được UBND tỉnh phê duyệt; vận hành 27 trạm quan trắc tự động liên tục nước mặt, không khí và nước thải trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục triển khai kế hoạch hành động khắc phục hậu quả chất độc hóa học do Mỹ sử dụng trong chiến tranh ở Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020, định hướng đến năm 2020.

- Triển khai kế hoạch liên tỉnh/thành về phối hợp triển khai hoạt động vớt, xử lý lục bình khai thông dòng chảy trên sông Sài Gòn, sông Đồng Nai, sông Vàm Cỏ Đông và các kênh, rạch giáp ranh kết nối giữa thành phố Hồ Chí Minh và các tỉnh Bình Dương, Đồng Nai, Long An và Tây Ninh.

- Thực hiện các biện pháp tăng cường cơ chế phối hợp giải quyết các vấn đề môi trường liên ngành, liên tỉnh, đặc biệt là chương trình phối hợp nhằm kiểm soát các hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông theo Quy chế phối hợp số 37/QCPH-TPHCM-BRVT-DN-BD-TN-LA-TG-BP-LD ngày 06/01/2017 về Quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản và bảo vệ môi trường ở các vùng giáp ranh địa giới hành chính giữa thành phố Hồ Chí Minh, tỉnh Đồng Nai, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, tỉnh Bình Dương, tỉnh Tây Ninh, tỉnh Long An, tỉnh Tiền Giang, tỉnh Bình Phước và tỉnh Lâm Đồng.

- Thực hiện thu thập dữ liệu, đánh giá hiện trạng, lập đề cương dự án kiểm kê, cập nhật tài nguyên đa dạng sinh học, xây dựng mạng lưới quan trắc đa dạng sinh học tỉnh đồng Nai; đồng thời tiếp tục thực hiện tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo tồn đa dạng sinh học và an toàn sinh học.

- Thực hiện chặt chẽ, đúng quy định về thẩm định, phê duyệt các thủ tục môi trường. Tiếp tục kiểm tra việc thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại của các đơn vị được cấp phép thu gom, xử lý chất thải nguy hại liên tỉnh hoạt động trên địa bàn tỉnh; kiểm tra tiến độ xây dựng và vận hành các khu xử lý chất

thải rắn và chất thải nguy hại theo quy hoạch, đảm bảo tỷ lệ chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt dưới 50%.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường; tiếp tục thực hiện phân loại cơ sở gây ô nhiễm môi trường, ô nhiễm môi trường nghiêm trọng; tăng cường hoạt động kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm tại các cơ sở ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ô nhiễm môi trường; hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra và chứng nhận khắc phục ô nhiễm, đồng thời xử lý và tạm thời đình chỉ hoạt động sản xuất đối với các cơ sở cố tình không khắc phục theo quy định.

- Tiếp tục điều tra, cập nhật dữ liệu nguồn thải trên địa bàn tỉnh, đánh giá khả năng chịu tải của nguồn tiếp nhận.

- Thực hiện công tác thu phí về bảo vệ môi trường và hỗ trợ vốn cho các dự án bảo vệ môi trường:

+ Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp theo Nghị định số 25/2013/NĐ-CP của Chính phủ phấn đấu đạt 37 tỷ đồng.

+ Hướng dẫn lập hồ sơ đề nghị vay vốn, tiếp nhận, thẩm định và cho vay 100% các hồ sơ dự án đủ điều kiện thuộc đối tượng cho vay; cấp đủ 100% vốn vay theo tiến độ thực hiện của dự án; đảm bảo thu hồi nợ gốc các dự án đến kỳ trả nợ khoảng 18 tỷ đồng/30 dự án; tiếp nhận, quản lý tiền ký quỹ cải tạo, phục hồi môi trường đối với hoạt động khai thác khoáng sản khoảng 5,7 tỷ đồng/33 dự án; tài trợ cho các chương trình, dự án về bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Đồng Nai với kinh phí khoảng 100 triệu đồng, được trích từ nguồn vốn hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường.

- Tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong khai thác, sử dụng tài nguyên:

+ Tiếp tục triển khai dự án điều tra, đánh giá tài nguyên nước mặt trên địa bàn tỉnh, qua đó lập danh mục các nguồn nước cần lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; thu hồi đất và giải phóng mặt bằng đối với 11 công trình giếng khoan mới trên địa bàn các huyện: Định Quán, Tân Phú, Thống Nhất, Cẩm Mỹ; tiếp tục rà soát các trường hợp khai thác nước dưới đất trên địa bàn huyện Long Thành và Nhơn Trạch đến nay đã có nguồn nước mặt cung cấp đề xuất.

+ Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 14-CT/TU của Tỉnh ủy về tăng cường công tác quản lý khoáng sản trên địa bàn tỉnh, trong đó: Tăng cường kiểm tra, giám sát việc cải tạo phục hồi môi trường đối với các dự án khai thác khoáng sản nhằm kịp thời chấn chỉnh, ngăn chặn các hành vi vi phạm trong lĩnh vực bảo vệ môi trường để ngăn ngừa, hạn chế tác động đến môi trường.

b) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa:

- Kiểm soát chặt chẽ việc sản xuất và kinh doanh, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, phân bón trên địa bàn tỉnh.

- Nhân rộng mô hình phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý giảm thiểu chất thải nguy hại từ các cơ sở kinh doanh, các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp theo hướng GAP và các xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống cháy rừng, nhất là rừng đầu nguồn xung yếu và rừng phòng hộ; tăng cường công tác bảo vệ Khu Dự trữ sinh quyển Đồng Nai; tăng cường việc trồng rừng và giữ mức độ che phủ của rừng nhằm đảm bảo việc giữ nước, tiêu thoát nước, chống xói mòn, sạt lở. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh có điều kiện thành lập trung tâm cứu hộ các loài động thực vật rừng, góp phần phát triển thêm nhiều loài động vật hoang dã đang có nguy cơ tuyệt chủng.

c) Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát về hóa chất và bảo vệ môi trường ngành công thương; giám sát các hoạt động diễn tập ứng phó sự cố hóa chất các doanh nghiệp.

d) Sở Y tế: Tăng cường kiểm tra việc xử lý chất thải y tế của các cơ sở y tế theo đúng quy định. Theo dõi, giám sát, đánh giá và chịu trách nhiệm về các chỉ tiêu thu gom, xử lý chất thải y tế.

đ) Sở Xây dựng: Chủ trì, hướng dẫn kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng cấp nước, thoát nước, xử lý chất thải rắn và nước thải đô thị.

e) Sở Giao thông - Vận tải: Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật về bảo vệ môi trường đối với hoạt động xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông và hoạt động giao thông vận tải; phối hợp quản lý chặt chẽ các phương tiện giao thông đường thủy đảm bảo môi trường, nguồn nước.

g) Sở Khoa học và Công nghệ: Triển khai dự án Dự án "Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu đến lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Đồng Nai và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực ứng phó" và "Nghiên cứu phương pháp định lượng và ước tính phát thải khí nhà kính cho các ngành kinh tế trọng điểm của Đồng Nai".

h) Sở Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp cùng các sở, ban, ngành liên quan tiếp tục đưa nội dung giáo dục môi trường vào chương trình giáo dục cấp phổ thông, cấp tiểu học .

i) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chủ trì tuyên truyền, giáo dục, hướng dẫn việc thực hiện bảo vệ môi trường trong hoạt động du lịch.

k) Sở Thông tin và Truyền thông: Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường qua công tác báo chí, xuất bản, phát thanh, truyền hình.

l) Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu UBND tỉnh phân bổ nguồn vốn đầu tư cho các dự án liên quan đến công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh.

m) Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa bố trí nguồn kinh phí phù hợp, đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường trong từng năm; chủ trì, xây dựng đơn giá dịch vụ chất thải rắn, phí vệ sinh môi trường của chất thải rắn thông thường.

n) Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đơn vị quản lý, sử dụng vốn để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng

trên địa bàn tỉnh và thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư đến kết thúc xây dựng, đưa dự án vào khai thác sử dụng bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật.

o) UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa: Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn; phối hợp với các Sở, ban, ngành đẩy mạnh công tác tuyên truyền bảo vệ môi trường và triển khai thực hiện các dự án có liên quan về công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn; chịu trách nhiệm về chỉ tiêu thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý được phân công tại Đề án bảo vệ môi trường giai đoạn 2016 - 2020 và Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện tại địa phương, đơn vị.

2. Căn cứ kế hoạch, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể bảo vệ môi trường năm 2018 và chủ động xây dựng các chương trình, đề án, dự án đã được phân công tại địa phương.

3. Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa có trách nhiệm đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh năm 2018 về UBND tỉnh, đồng gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, tổng hợp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường giúp UBND tỉnh làm đầu mối theo dõi, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này và tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện cho UBND tỉnh, HĐND tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa căn cứ nội dung kế hoạch triển khai thực hiện./.

(Đính kèm: Phụ lục danh mục nhiệm vụ, dự án bảo vệ môi trường năm 2018)./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Chánh

Nơi nhận:
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, TX. Long Khánh, TP Biên Hòa;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai, Báo Đồng Nai, Báo Lao động Đồng Nai;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNN.

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục

DANH MỤC NHIỆM VỤ, DỰ ÁN BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG NĂM 2018

(Kèm theo Kế hoạch số 3575/KH-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2018 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Nguồn kinh phí	Kinh phí (triệu đồng)
I	**Dự án bảo vệ môi trường lưu vực sông Đồng Nai thuộc địa bàn tỉnh**			
1	Điều tra, thống kê cập nhật nguồn thải trên địa bàn tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sự nghiệp môi trường	736
II	**Dự án ứng cứu sự cố môi trường nhất là sự cố tràn dầu và hóa chất độc hại**			
1	Tập huấn, huấn luyện lực lượng ứng phó sự cố hóa chất độc hại trên địa bàn tỉnh Đồng Nai" giai đoạn 2017 - 2020	Sở Công Thương	Sự nghiệp môi trường	700
III	**Dự án thoát nước mưa và thu gom và xử lý nước thải đô thị**			
1	Dự án chống nhập úng tại khu vực ngã 5 Biên Hùng, thành phố Biên Hòa	Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Ngân sách tỉnh	75.000
2	Dự án Nạo vét suối Săn Máu (đoạn đầu)			5.000
3	Dự án hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Biên Hòa, giai đoạn 1			40.000
4	Tiểu dự án trạm xử lý nước thải số 1, thành phố Biên Hòa, công suất 9.500 m^3/ngày.đêm			22.040
5	Dự án chống ngập úng suối Chùa, suối Bà Lúa, suối Cầu Quan (nạo vét)			20.000
6	Dự án tuyến thoát nước suối Đá, thị trấn Trảng Bom			15.000
7	Dự án tuyến thoát nước từ cầu Suối Cạn ra rạch Cái Sình			8.000

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Nguồn kinh phí	Kinh phí (triệu đồng)
8	Dự án tuyến thoát nước từ KCN Nhơn Trạch 1 ra rạch Bà Ký, huyện Nhơn Trạch	Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Ngân sách tỉnh	10.000
9	Dự án thi công xây lắp hệ thống thoát nước khu vực suối Nước Trong			40.000
IV	**Dự án nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn**			
1	Dự án hệ thống cấp nước tập trung xã Phú An Tiên huyện Tân Phú	Ban Quản lý Dự án Đầu tư xây dựng tỉnh	Ngân sách tỉnh	5.000
2	Dự án hệ thống cấp nước tập trung xã Xuân Mỹ huyện Cẩm Mỹ			7.500
3	Dự án hệ thống cấp nước tập trung xã Bàu Hàm II huyện Thống Nhất			9.500
V	**Dự án nâng cao nhận thức cho cộng đồng về bảo vệ môi trường**			
1	Triển khai hoạt động truyền thông môi trường hàng năm	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sự nghiệp môi trường	5.000
2	Hoạt động truyền thông môi trường với các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội.			1.400
VI	**Dự án tổng thể về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020**			
1	Đánh giá tính dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu đến lĩnh vực nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Đồng Nai và đề xuất giải pháp nâng cao năng lực ứng phó	Sở Khoa học và Công nghệ	Sự nghiệp môi trường	1.000
VII	**Dự án tổng thể về bảo tồn đa dạng và an toàn sinh học đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020**			
1	Thu thập dữ liệu, đánh giá hiện trạng, lập đề cương dự án kiểm kê, cập nhật tài nguyên đa dạng sinh học, xây dựng mạng lưới quan trắc đa dạng sinh học tỉnh Đồng Nai	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sự nghiệp môi trường	2.000
VIII	**Các dự án khác**			
1	Nghiên cứu phương pháp định lượng và ước tính phát thải khí nhà kính cho các ngành kinh tế trọng điểm của Đồng Nai	Sở Khoa học và Công nghệ	Sự nghiệp môi trường	500
2	Xây dựng kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất độc trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Sự nghiệp môi trường	1.300

STT	Tên dự án/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Nguồn kinh phí	Kinh phí (triệu đồng)
3	Đề án Hỗ trợ phát triển công nghệ chất màu hữu cơ trong nước thải bằng kỹ thuật plasma nguội kết hợp với xúc tác oxi hóa	Sở Công Thương	Sự nghiệp môi trường	1.560
4	Kế hoạch Sản xuất sạch hơn trong công nghiệp năm 2018 theo Kế hoạch hành động về sản xuất sạch hơn trong công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016 - 2020 đã được UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt tại Quyết định số 2399/QĐ-UBND ngày 29/07/2016	Sở Công Thương	Sự nghiệp môi trường	1.100
5	Đề án nghiên cứu công nghệ khoan - nổ bom mìn tạo biên để đảm bảo ổn định bờ mỏ và tận thu tài nguyên khoáng sản cho các mỏ khai thác đá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Sự nghiệp môi trường	517

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Chánh